TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIẾN XƯƠNG** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 05 - 7 - 2022
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Minh Đức

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đoàn Thị Duyên và bà Đỗ Thị Hiên.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Phạm Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa***: Bà Lê Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 59/2022/TLST- HNGĐ, ngày 12 tháng 4 năm 2022, về việc " Ly hôn và tranh chấp nuôi con ", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Minh Th, sinh năm 2001.

Địa chỉ: Cx, phường V, thành phố N, tỉnh Nam Định

- Bị đơn: Anh Vũ Văn L, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình.

(Chị Th có đơn xin vắng mặt, anh L vắng mặt tại phiên tòa lần 2).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu chứng cứ đã xuất trình thì nguyên đơn chị Vũ Thị M Thu có yêu cầu khởi kiện và trình bày như sau:

- Về quan hệ hôn nhân:

Chị và anh L tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quốc Tuấn, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình vào ngày 18/11/2019. Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống tại thôn Đ, xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình. Vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian khoảng 03 tháng là xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do cách sống không hòa hợp, anh L thường hay chơi

bời rượu chè rồi về chửi chị. Tháng 4 năm 2020 chị sinh con, tháng 8 năm 2020 chị phải về nhà bố mẹ đẻ chị ở tỉnh N ở. Khi chị về ngoại ở, anh L thỉnh thoảng có sang thăm con, nhưng từ tháng 8 năm 2021 đến nay anh L chỉ sang có 01 lần nhưng lại gây sự với chị. Nay chị xác định vợ chồng không thể chung sống hạnh phúc cùng nhau được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L.

- Về con chung: Chị và anh L có 01con chung là Vũ Ngọc Tr, sinh ngày 18/4/2020, chị đang trực tiếp nuôi con, chị có nguyện vọng sau khi ly hôn chị được trực tiếp nuôi con, chị yêu cầu anh L cấp dưỡng cho con thấp nhất là 1.000.000 đồng/tháng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn là anh Vũ Văn L: Không đến Tòa án để giải quyết và cũng không có ý kiến trình bày bằng văn bản.

* Kết quả thu thập chứng cứ của Tòa án:

- Qua xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Q, cán bộ đại diện cho Đoàn thể, đại diện chính quyền cung cấp cho biết: Chị Th và anh L đều có hộ khẩu thường trú tại xã Q, kết hôn tại xã Quốc Tuấn vào ngày 18/11/2019, sau kết hôn anh chị chung sống tại thôn Đ, xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình cùng bố mẹ anh L. Vợ chồng chị Th anh L chung sống không hài hòa, nguyên nhân cụ thể thì địa phương không được biết. Từ tháng 3/2021 thì chị Th không sống cùng gia đình anh L tại địa phương nữa.

Địa phương xác định khả năng đoàn tụ của chị Th và anh L là khó khăn.

Về con chung: Chị Th và anh L có 01con chung là Vũ Ngọc Tr, sinh ngày 18/4/2020, hiện nay đang ở với chị Th.

Về tài sản chung không có, không vay nợ đối với các đoàn thể.

Anh L làm nghề phụ xe, có thu nhập không ổn định.

***** Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật:

Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Minh Th và anh Vũ Văn L có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quốc Tuấn ngày 18/11/2019, đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng cách sống, anh L không quan tâm đến gia đình. Tháng 3/2021 chị Th đã mang con về

nhà mẹ đẻ ở thành phố N, tỉnh Nam Định sinh sống và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, anh L không đến Tòa án làm việc, không có ý kiến gì về việc chị Th xin ly hôn anh. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không còn tình cảm, không thể tiếp tục chung sống, căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Tòa án chấp nhận đơn khởi kiện của chị Th, xử chị Vũ Thị Minh Th được ly hôn anh Vũ Văn L.

- Về con chung: Chị Th và anh L có 01 con chung là Vũ Ngọc Tr sinh ngày 18/4/2020 hiện đang ở cùng chị Th. Ly hôn chị Th có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con Tr, yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con tùy theo mức thu nhập của anh nhưng thấp nhất là 1.000.000 đồng/ tháng. Xét thấy cháu Tr hiện chưa đủ 36 tháng tuổi và đang ở cùng chị Th tại nhà mẹ đẻ chị Th ở thành phố Nam Định, chị Th hiện đang làm công nhân may, thu nhập từ 6.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng/ tháng. Anh L hiện đang làm nghề phụ xe có thu nhập không ổn định, anh L không đến Tòa án làm việc, không có quan điểm về việc giải quyết con chung. Để đảm bảo điều kiện tốt nhất cho con chung, căn cứ Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Tòa án giao cháu Vũ Ngọc Tr cho chị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/ tháng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Chị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, anh L phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, hội đồng xét xử nhận định:

[I] Về pháp luật tố tụng:

[1] Bị đơn là anh Vũ Văn L có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình, tuy có mặt tại địa phương, đã được Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng anh L không đến Tòa để tham gia tố tụng. Chị Th có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay anh L vắng mặt là lần thứ 2. Vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Th và anh L là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án chỉ có nguyên đơn và bị đơn, họ đều vắng mặt nên phiên tòa được tiến hành theo thủ tục quy định tại điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xác minh tại UBND xã Quốc Tuấn, và thu thập tài liệu, chứng cứ để làm rõ tình trạng hôn nhân và địa chỉ cư trú của nguyên đơn, bị đơn vì vậy Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là đúng với quy định tại Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[II] Về pháp luật nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Quan hệ hôn nhân của chị Th và anh L có giấy chứng nhận kết hôn, đó là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống của vợ chồng không được hạnh phúc, sống ly thân đã lâu, không còn tình cảm, không còn quan tâm đến nhau nữa. Như vậy chứng tỏ hôn nhân giữa chị Th và anh L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần giải quyết cho chị Th được ly hôn với anh L là phù hợp với quy định tại điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về quan hệ con chung:

Do cháu Tr hiện chưa đủ 36 tháng tuổi và đang ở cùng chị Th, chị Th có công việc và thu nhập ổn định, anh L có thu nhập không ổn định, để đảm bảo điều kiện tốt nhất cho con chung cần giao cho chị Th được trực tiếp nuôi con chung Vũ Ngọc Tr, buộc anh L phải cấp dưỡng cho con 1.000.000 đồng/ tháng, kể từ tháng 7 năm 2022 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung:

Chị Th khai không có tài sản chung và nợ chung, anh L không có lời khai, nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

[4] Về án phí:

Chị Th phải nộp án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, anh L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*:

Xử cho chị Vũ Thị Minh Th được ly hôn anh Vũ Văn L.

2. *Về con chung*:

- Giao cho chị Th được trực tiếp nuôi con chung là Vũ Ngọc Tr, sinh ngày 18/4/2020.
- Anh L có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con 1.000.000đ (*Một triệu đồng*) /tháng, kể từ tháng 7 năm 2022 cho đến khi con đủ 18 tuổi.
- Anh Linh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. *Về tài sản chung, nợ chung:* Không đặt ra giải quyết.

4. *Về án phí:*

- Chị Th phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Th đã nộp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0001606 ngày 12/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình. Chị Th đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

- Anh L phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo*:

Án xử công khai, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện Kiến Xương;*
- *Lưu hồ sơ;*
- *Lưu Vp Tòa án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Phạm Minh Đức